

Bản án số: **02/2023/KDTM-ST**

Ngày 07-4-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Xim**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:* ông **Lê Hoàng Anh**- Kiểm sát viên

Trong ngày 07/4/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H, trụ sở: ĐT 741, ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B. Đại diện theo pháp luật là ông Bùi Đức T – chức vụ giám đốc. (có mặt)

**Bị đơn:* Công ty Cổ phần H1. Trụ sở: Cụm công nghiệp H1, Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị M - chức vụ Tổng giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H, đại diện là ông Bùi Đức T trình bày:*

Vào ngày 12/9/2019, Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H (gọi tắt là công ty H) có ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 07/HĐBV/2019 với Công ty cổ phần H1 (gọi tắt là Công ty H1). Nội dung Công ty H cung cấp dịch vụ bảo vệ khu vực cụm công nghiệp H1, Công ty Cổ phần H1. Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 9/2019 đến ngày 06/2/2021. Phí dịch vụ bảo vệ là 39.000.000đồng chưa bao gồm 10% thuế VAT. Trong thời gian thực hiện hợp đồng Công ty H1 đã thanh toán hàng tháng tiền công

cho Công ty H. Tuy nhiên, hiện nay còn nợ công ty H số tiền 97.800.000 đồng (gồm tiền phí dịch vụ tháng 12/2020 là 42.900.000 đồng; tháng 01/2021 là 42.900.000 đồng và từ ngày 01/02/2021-06/02/2021 là 12.000.000 đồng) mặc dù công ty H đã nhiều lần yêu cầu Công ty H1 thanh toán nhưng không thực hiện. Công ty H đề nghị Công ty H1 có trách nhiệm thanh toán cho công ty H số tiền công nợ còn thiếu là 97.800.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn công ty Cổ phần H1 vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 74, 78, 85 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H do ông Bùi Đức T làm đại diện. Buộc Công ty cổ phần H1 (do bà Nguyễn Thị M làm đại diện) phải có nghĩa vụ trả cho Công ty H số tiền công nợ còn thiếu là 97.800.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H (đại diện là ông Bùi Đức Trường) yêu cầu Công ty Cổ phần H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H số tiền công còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ là 97.800.000 đồng. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về nghĩa vụ thanh toán*” được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Công ty Cổ phần H1 có trụ sở tại xã T, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định nhưng tại phiên tòa đại diện Công ty cổ phần H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 để xét xử vắng Công ty cổ phần H1.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H (đại diện là ông Bùi Đức T) yêu cầu Công ty Cổ phần H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H số tiền công còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ là 97.800.000 đồng (gồm tiền phí dịch vụ tháng 12/2020 là 42.900.000 đồng; tháng 01/2021 là 42.900.000 đồng và từ ngày 01/02/2021-06/02/2021 là 12.000.000 đồng).

Yêu cầu này được Công ty H chứng minh bằng hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 07/HĐBV/2019; hóa đơn giá trị gia tăng đề ngày 31/12/2021; 30/01/2021 và 15/3/2021; biên bản bàn giao ngày 06/02/2021 và bảng kê giao dịch ngân hàng của Công ty H.

Xét yêu của Công ty H là có căn cứ cần được chấp nhận bởi lẽ: Công ty H và công ty H1 ký kết hợp đồng dịch vụ số 07 07/HĐBV/2019 với Công ty cổ phần H1 (gọi tắt là Công ty H1). Nội dung Công ty H cung cấp dịch vụ bảo vệ 03 vị trí bảo vệ ngày và đêm (06 người) tại khu vực cụm công nghiệp H1, Công ty Cổ phần H1. Thời gian thực hiện hợp đồng là 01 năm từ 07 giờ 00 phút, ngày 12/9/2019 đến ngày 18 giờ 00 ngày 11/9/2020 và tự động gia hạn đến ngày 06/2/2021. Phí dịch vụ bảo vệ là 39.000.000đồng chưa bao gồm 10% thuế VAT. Ngoài ra, hợp đồng còn ghi rõ “...trước khi thời hạn hợp đồng kết thúc, nếu hai bên vẫn muốn duy trì hợp đồng thì mặc nhiên hợp đồng được tái lập ...”. Trong thời gian thực hiện hợp đồng Công ty H1 đã thanh toán hàng tháng tiền công cho Công ty H. Thể hiện trên các giao dịch Ngân hàng do công ty H cung cấp; sau khi kết thúc hợp đồng các bên có biên bản bàn giao tài sản với nhau; bên công ty H đã báo thuế và xuất hóa đơn giá trị gia tăng để công ty H1 thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của Công ty H theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Từ tháng 12/2020 đến ngày 06/2/2021 (ngày bàn giao kết thúc hợp đồng bảo vệ) công ty H đã xuất hóa đơn đề nghị Công ty H1 thanh toán tiền phí dịch vụ nhưng Công ty H1 không thanh toán.

Như vậy, có cơ sở để xác định Công ty H đã thực hiện đầy đủ các điều khoản cung cấp dịch vụ cho bên Công ty H1 và đã xuất hóa đơn thanh toán cho công ty H1 đầy đủ nhưng công ty H1 chưa thanh toán phí dịch vụ cho công ty H từ ngày tháng 12/2020 đến ngày 06/2/2021. Do vậy, cần áp dụng các Điều 74, 78, 85 Luật kinh doanh thương mại, buộc công ty H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty H số tiền phí dịch vụ là 97.800.000 đồng (gồm tiền phí dịch vụ tháng 12/2020 là 42.900.000 đồng; tháng 01/2021 là 42.900.000 đồng và từ ngày 01/02/2021-06/02/2021 là 12.000.000 đồng).

Đối với Công ty H1, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án Đại diện Công ty H1 vắng mặt không có lý do, không gửi cho Tòa án ý kiến phản hồi yêu cầu khởi kiện của Công ty H, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải và phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, như vậy Công ty H1 mặc nhiên thừa nhận là còn nợ tiền phí dịch vụ của công ty H nên phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty H số tiền phí dịch vụ còn nợ lại như đã nói ở trên.

Các vấn đề khác do các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú nêu trên đối với điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 74; Khoản 1 Điều 78 và khoản 1 Điều 85, 87 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H. Buộc Công ty cổ phần H1 phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H số tiền phí dịch vụ còn nợ là 97.800.000 đồng.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần H1 phải chịu là 4.890.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH Bảo vệ vệ sĩ H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.455.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019049, ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền khags cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng g Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

